

10 sách Đ90
~~6/7/55~~

THƯ
VIỆN
TRUNG
ƯƠNG
HÀ-NỘI

NHÂN ĐẠ CHIẾN THẮNG HÒA BÌNH

ĐÂY MẠNH CÔNG TÁC

NGUYỄN VĂN

VA

ÂU PHI VĂN

(Số kết tình hình và nhiệm vụ sau
chiến dịch Thu Đông 51-52)

THƯ VIỆN
SỐ 31
TRV

CỤC DỊCH VỤ

3-1952

SƠ KẾT
THÀNH TÍCH NGUYỄN VĂN

(TẠI BẮC BỘ TỪ 12-51 — 2-52)

172 vị trí và hương đồn hạ bằng nội ứng
189 vị trí và hương đồn hạ bằng Võ trang,
điện văn

5.801 hàng binh

3.308 nguy binh, lương tống, dùng giả
ngũ hay trốn về

5.807 tù binh thả

24.729 thanh niên chống bắt lính

0.821 đồng bào được giải thoát

11.038 gia đình có 735.603 người tranh
đấu phá tuyến rọ

1.801.433 tờ truyền đơn (347 loại)

361.009 tài liệu

28 loại báo, ảnh, thư Hồ chủ-tịch, thư tay
điện văn

Ngày 29-3-1952

THU
VIÊN
TRUNG
HÀ-NỘI

THƯ-VIÊN
TRUNG-ƯƠNG HÀ-NỘI
113.110

**ĐÂY MẠNH CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG
NGUY BÌNH VÀ ĐAU PHÌ
SAU CHIẾN THẮNG THU ĐÔNG 51**

(Rút kinh nghiệm sau chiến dịch Thu đông 51)

1— Trong hơn 3 tháng chiến thắng từ giữa tháng 11-51 đến tháng 3-52, công tác tuyên truyền vận động nguy binh của ta đã tiến bộ một bước dài và thực tế đã cùng với thắng lợi quân sự to lớn của ta đem lại những thành tích đáng kể.

Tuy chưa thống kê được đầy đủ mà riêng trên chiến trường Bắc-bộ cũng đã thấy con số nguy binh rời bỏ hàng ngũ địch trở về và thanh niên bị giặc bắt lính trốn về lên tới 19.329. Nhất là số nguy binh Bảo-an, Lương, lòng dũng thu hồi được ở khắp nơi đã góp một phần lớn

vào kết quả của công tác gây cơ sở trong vùng tam chiếm và công tác xây dựng hay mở rộng khu du kích.

Thành tích cụ thể thứ hai là đã khuếch trương chiến thắng của ta, khiến hầu hết ngụy binh đều có một tư tưởng sẵn sàng đầu hàng. Đó là một yếu tố rất thuận lợi cho tác chiến thắng lợi nhanh chóng (từ giữa chiến dịch trở đi, các trận công đồn ở địch hậu phần nhiều thắng lợi trong 30 phút; trong 487 trận bộ đội ta chỉ cần bố trí xong rồi kêu gọi là ngụy binh toàn đồn đã hướng ứng ra hàng (đa số là những vị trí Bảo an hương tổng dưng). Ngoài ra cơ sở nhân môi ngụy binh của ta đã góp phần vào 176 trận nội ứng thắng lợi — đa số là Bảo an hương tổng dưng — hoặc đã cùng đồng ngũ tranh đấu khiến địch phải đổi phe trong lúc chúng gặp khó khăn nhất, như đã tranh đấu không chuyển quân, không ra trận ở Ninh-xá, Q. Y.)

2— Nguyên nhân chính của những thành tích kể trên là do chiến thắng quân sự tạo ra. Nhưng góp vào đó — dù chỉ trong

một phạm vi nhỏ hơn — cũng do ảnh hưởng của công tác ngụy binh văn đã tiến bộ.

Trong thời gian hơn 3 tháng qua, cán bộ và nhân dân ta đã quan tâm đến vấn đề ngụy binh nhiều hơn trước; đặc biệt là trong ý thức đã chú trọng hơn đến việc tuyên truyền chính trị cho quân chúng ngụy binh (chúng tôi bằng con số 1.049.660 tài liệu gồm 161 loại vừa truyền đơn vừa tranh ảnh đã sản xuất mà 20 phần 100 đã trực tiếp đưa đến tận tay ngụy binh). Cho nên ta đã đề ra được một hướng tuyên truyền thích hợp (khẩu hiệu sát, nội dung đúng); đồng thời với một lối làm việc tiến bộ hơn (thâm nhập cấp dưới), ta đã khéo léo hơn trong việc tổ chức, tập hợp được nhiều lực lượng tuyên truyền hơn và đã áp dụng được nhiều hình thức tuyên truyền phong phú hơn.

Tất cả những tiến bộ đó đã góp vào chiến thắng, đưa tư tưởng ngụy binh biến đổi theo một hướng có lợi cho ta. Chiến ngụy binh đã bắt đầu có xu hướng ngã về ta hơn trước:

— Do chỗ ta làm cho nguy binh biết được tin chiến thắng của ta — dù chưa được thật kịp thời — đã số nguy binh đã tin vào lực lượng kháng chiến của ta hơn.

— Do chỗ ta làm cho nguy binh hiểu chính sách khoan hồng của ta, dù chưa đầy đủ lắm, đã số nguy binh đã tin cậy vào ta, đã dễ dàng quay lại với ta hơn.

— Do chỗ ta chú trọng đến tuyên truyền, đã số nguy binh đã có những mầm mống giác ngộ chính trị, đã bắt đầu biết rằng cứ theo thực dân Pháp (là sai, (tôi bị bắt buộc)), biết là nên cứ làm hai dân nữa thì chính quyền của nhân dân sẽ trung trị (phân trần thanh minh với dân) cho nên, đã có những hiện tượng nguy binh bắt đầu đoàn kết tranh đấu trong từng nhóm nhỏ (Ninh-xá, Quảng-yên), có những hiện tượng nguy binh bắt đầu đi sát dân hơn (đội sự hàng ngày tương đối từ từ hơn).

— Nhưng trong chiến dịch vừa qua ta cũng thấy thêm những thiếu sót lớn trong công tác vận động nguy binh.

— Khiến cho thành tích của ta bị hạn chế, nhất là thiếu sót về công tác tuyên truyền chính trị, — cả về nội dung, hình thức và tổ chức tuyên truyền — khiến cho đã số nguy binh chưa giác ngộ hẳn để quyết tâm cùng nhau tranh đấu ngã hẳn về ta (đặc biệt là đối với vài đối tượng quan trọng như Cán-bộ chỉ huy Nguy). Vì vậy dù kết quả trên đã khá, nhưng những thành tích đó vẫn chưa xứng đáng với nhiệm vụ của công tác nguy vận vì:

— Khởi nguy binh vẫn đang còn nhiều (23 vạn) và giữ một địa vị quan trọng trong đời sống xã hội của đế quốc.

— Thực dân Pháp vẫn còn đang tiếp tục chính sách "dùng người Việt hại người Việt" và trong năm 1952 chúng vẫn còn có thể phát triển thêm được thành phần nguy binh.

4. — Để giữ vững và đẩy mạnh đã công tác sản cơ trong chiến dịch, nhiệm vụ trước mắt của ta là sau khi tổng kết những kinh nghiệm trong thời gian vừa qua, phải hội đồng những tiến bộ sản

có, đồng thời lộ khuyết những thiếu sót, nhất là về mặt tuyên truyền chính trị cho nguy binh.

1 - Phải đề cao công tác tuyên truyền nguy binh vận động nữa

1 - Cần nhắc lại công tác nguy vận là một công tác vận động cách mạng. Trước hết nó phải là một công tác tuyên truyền giác ngộ quần chúng nguy binh, sau đó mới có thể tổ chức nguy binh lại, lãnh đạo họ tranh đấu, thắng lợi.

Sự quan trọng của công tác tuyên truyền nguy binh:

-- Từ kinh nghiệm vận động nguy binh ở Kiên-xương (Thái-binh) nhất là trong thời gian chiến dịch qua, ta đã bắt đầu chú trọng nhiều hơn đến tuyên truyền trong khi vận động nguy binh, tuy chưa đủ mức đòi hỏi, nhưng:

a) Cũng đã khiến được đa số nguy binh bắt đầu có xu hướng về ta hơn trước.

b) Cho nên, tuy lẻ tẻ, nhưng khắp nơi đều có nguy binh bỏ hàng ngũ giặc trở về với ta.

c) Tuy chỉ trong phạm vi từng nhóm nhỏ nhưng nguy binh đã bắt đầu có hiện tượng đoàn kết tập thể tranh đấu.

d) Đa số nguy binh đã có tư tưởng đầu hàng khi bộ đội ta đánh.

Những hiện tượng trên cố nhiên là do ảnh hưởng của chiến thắng nhiều hơn. Nhưng đồng thời cũng là kết quả tất nhiên của công tác tuyên truyền nguy binh của ta. Vì nếu ta không tuyên truyền chính sách khoan hồng, chắc hẳn nguy binh sẽ không dám về với ta nhiều đến thế; nếu ta không tuyên truyền khuếch trương chiến thắng, chắc hẳn nguy binh chưa bắt đầu ngả về ta như thế; nếu ta không giác thích chính trị cho nguy binh, không tuyên truyền vạch đường lối cho nguy binh, chắc hẳn nguy binh ở vài nơi đã không biết đoàn kết tranh đấu như thế.

2 - Cho nên cán bộ và nhân dân ta, không những phải chú trọng công tác vận động nguy binh, mà trong khi vận động cần phải đề cao công tác tuyên truyền nhiều hơn nữa để tiến tới đạt những thành tích lớn lao hơn nữa.

Hệ cho cán bộ và nhân dân ta có ý thức đi trong việc tuyên truyền nguy binh vạn, một việc cần làm trước nhất là các cơ quan dịch vụ các cấp (Các Khu, Tỉnh) phải luôn luôn vạch rõ cho cán bộ và nhân dân biết tầm quan trọng của nó.

Trên những báo, chương, trong mỗi chi thị, trong mỗi cuộc họp đều nên liên vấn đề tuyên truyền cho nguy binh là trên.

Ngoài ra những kinh nghiệm phòng phá về tuyên truyền đã thu được được trong thời gian qua từ Cục đên Tỉnh, đều phải chú ý phổ biến cho đến Cán bộ cấp Xã, đặc biệt nên dùng những mẫu chuyện nhỏ in như truyện tóm tắt phổ biến.

II. Trong khi tuyên truyền cho nguy binh phải chú trọng giải thích chính trị nhiều hơn nữa.

Kinh nghiệm trong hơn 3 tháng vừa qua cũng cho ta thấy rõ rằng, dù nguy binh đã bắt đầu ngã về ta (ta biết chiến thắng, hiện trong khoan hồng, bắt

dạn thây đi với địch là sai, bắt đầu sát lại gần dân, nhưng nguy binh vẫn chưa quyết tâm bỏ giặc về hẳn với ta, chưa dám mạnh bạo, tích cực đấu tranh, mà còn nâng linh chất cầu an (nói chung mới chỉ dám làm đơn, xin giải ngũ một cách hợp pháp, hay lễ lễ về nhà), cho ta hoạt động mạnh mới dám hành động (đánh tới mới bang, về nhà nhiều khi lang được giải phóng...) hay rất có thể lại ổn định, tinh thần tiếp tục theo vết cũ, ảnh hưởng chiến thắng của ta làm nhòa đi (như sau các chiến dịch trước).

Sở dĩ có những tình trạng như trên là vì trong khi vận động nguy binh, ta đã qua hững hồ với việc giải thích chính trị sâu sắc cho nguy binh, hiểu biết về họ giặc, ngộ chính trị, họ mới hết cầu an, đề cũng nhau quyết tâm tranh đấu về hẳn với ta.

Cho nên việc tuyên truyền chính trị cho nguy binh giặc ngộ là cần.

2. Vậy phải tuyên truyền những gì cho nguy binh? Theo kinh nghiệm cũ,

và nói bằng nhiều cách nhưng vẫn xoay quanh khẩu hiệu thích hợp nhất bấy giờ là « Rủ nhau bỏ giặc trở về với gia đình đồng ruộng, với kháng chiến ».

III. — Để cho tuyên truyền chính trị được thường xuyên cần hướng dẫn và thúc đẩy vai hình thức tuyên truyền phổ thông.

Theo rồi công tác tuyên truyền ngay bình yên của ta hơn 3 tháng qua đã thay đổi một bước lên ba hình thức tuyên truyền chính phổ biến nhất (vì đã nhiều người và nhiều nơi làm được nhất): rải truyền đơn, gọi loa, tuyên truyền miệng. Đặc biệt với nguy hình hay qua gia đình họ (tuyên truyền miệng là một hình thức đặc biệt của nhân dân sẽ bàn tới trong một mục riêng).

1. — Rải truyền đơn là một hình thức tuyên truyền rất có lợi và phổ biến. Nó chỉ có thể tiến hành với nguy hình hàng ngày tại và cũng vì hầu hết nguy hình đều là biết đọc. Vì vậy, cần phải đẩy công tác rải truyền đơn.

rải truyền đơn đến một mức thường xuyên.

Nhưng cho đến nay việc sản xuất truyền đơn của ta vẫn chưa đủ mức yêu cầu (trừ Trung du, trong ba tháng chiến dịch đã có tới 34 vạn truyền đơn — còn Liên Khu III-IV thì nói chung rất ít). Nhất là lúc bình thì việc sản xuất và phân phát truyền đơn lại càng chênh lệch. Tình trạng này cần phải sửa chữa và phải giải quyết tới mức từng cấp đủ cho mỗi đơn vị chiến đấu tháng một số truyền đơn trung bình là 2 vạn tờ. Lúc chiến dịch, con số ấy cần tăng cao lên nhiều nữa đến gấp 2, 3 lần. Các Liên Khu là chủ chốt trong vấn đề sản xuất và phân phát truyền đơn (đồng) trên Quốc Chi có tác dụng cấp, dưới có nhiệm vụ kiểm tra và phân phát những truyền đơn thích hợp với tình hình địa phương mình (Hội đồng nhân dân và đơn vị chiến đấu). Như vậy thì sẽ đạt được yêu cầu của nhiệm vụ này.

— Về hình thức truyền đơn cũng cần chú ý. Giấy tờ lớn nhỏ đều phải chọn đủ

là bằng litho, và nhất là lời lẽ phải dân
đĩ tha thiết, nội dung phải phong phú
linh động (nên nhằm một truyện thời sự
nào mà đưa các nội dung chính trị vào
cho « sống »), tránh khô khan và đều đều
mọi giọng.

— Về tán phát truyền đơn cũng cần
đặt thành vấn đề quan trọng: Phải giải
thích cho Cán bộ và nhân dân hiểu rõ
giá trị của nó, cấp tỉnh cần phải hướng
dẫn đặc biệt cho du kích và nhân dân
cách rải và theo dõi, đồng thời cần
thống kê số lần rải, số tài liệu rải, kết
quả khi đến tay nguy binh, và ảnh hưởng
của truyền đơn (tất nhiên là Cục và khu
cũng phải theo dõi).

2 — Gọi loa đã là một hình thức rất
lợi và phổ biến trong chiến dịch vừa qua,
vì nội dung tuyên truyền của ta thể hiện
được ra bằng lời, nên nó dễ có tác dụng
hơn và cũng là dịp để ta theo dõi được
ảnh hưởng dễ dàng hơn (nhất là khi nguy
binh đề ra thắc mắc hỏi lại). Cần phải
đẩy việc gọi loa lên mức thường xuyên.

Trừ thủ loa thuyết phục để thu hàng

của Cán bộ, thủ loa của bộ đội trong
khí tác chiến hồ khẩu hiệu thúc dục và
bày cách cho nguy binh hàng; ở đây ta
chỉ bàn đến cái loa của du kích xã, vì
nó có điều kiện trở thành thường trực.

— Tất nhiên là không định kỳ, nhưng
mỗi tháng độ 3 lần và biến thành một tờ
báo miệng của nguy binh để nghe tuyên
truyền về chính trị.

— Đề « loa du kích » nói được thường
xuyên, vấn đề đặt ra là nghiên cứu xem
Cục có thể ra được một tờ báo hàng tháng
để có một nội dung tuyên truyền thống
nhất. Trong khi chờ đợi, Cấp tỉnh phải
sáng tác những bài học và hướng dẫn
cách gọi loa cho cấp xã.

3 — Tuyên truyền nguy binh qua gia
đình họ là một hình thức tuyên truyền đem
lại nhiều kết quả, vì nếu nội dung tuyên
truyền chính trị của ta được cha nói
với con, vợ nói với chồng, thì vẫn ảnh
hưởng hơn. Đã có những mối liên lạc
của ta với nguy binh là do gia đình họ
giới thiệu; đa số nguy binh trốn về nhà
là do gia đình họ kêu gọi. Đầu đầu cũng

đã áp dụng hình thức tuyên truyền này. Đây chỉ cần nêu lên mấy khuyết điểm để bỏ cửu là:

— Từ trước, ta tuyên truyền gia đình nguy binh một cách lễ tế, tốn nhiều công, nhiều người, nhiều giờ mà kết quả không lớn. Nay cần phải nâng cao sự tổ chức việc tuyên truyền gia đình nguy binh theo kinh nghiệm của vài nơi đã làm (Hưng-yên — Bắc-ninh): nếu có điều kiện thì cử đoàn cán bộ quân, dân, chính, hay đoàn đại biểu nhân dân đi tuyên truyền các gia đình nguy binh hoặc tập trung một số gia đình trong một thôn, xã hay liên xã, huyện lại để nói chuyện thì kết quả sẽ lớn hơn, để cho gia đình nguy binh trông thấy có chỗ dựa vào nhau để thành sức mạnh.

— Từ trước ta thường chỉ vận động gia đình nguy binh tranh đấu một cách tiêu cực và đơn điệu (lễ tế lên đôn xin cho con về). Nay vận động gia đình nguy binh cần chú ý thứ nhất là dung họ làm cái cầu tuyên truyền giữa ta và nguy binh; nếu lãnh đạo họ tranh đấu thì phải

chú ý đẩy thành phong trào tập thể và phải có lãnh đạo cả nguy binh bên trong kết hợp tranh đấu nữa.

IV — Tổ chức lực lượng tuyên truyền rộng rãi và chặt chẽ hơn bao gồm được đông đảo nhân dân.

1 — Trong chiến dịch vừa qua, ta cũng đã thấy rõ là nơi nào tổ chức việc tuyên truyền khá, tụ họp được nhiều khả năng tuyên truyền, thì còn số nguy binh ở đó bỏ hàng ngũ giặc về nhà nhiều hơn (Hưng-yên, Hà-nam, Thái-bình, Bắc-ninh, Hải-dương).

Căn cứ vào nhận xét ấy, ta có thể nói: nếu ta tổ chức được một lưới tuyên truyền dày đặc, rộng rãi bao trùm khắp khu vực bị tam chiếm để nguy binh ở đâu và đi đâu cũng đều được tuyên truyền, và nếu ta lại tuyên truyền chính trị giỏi nữa thì đa số nguy binh ấy sẽ được giáo dục chính trị mà sẽ rủ nhau đấu tranh được.

2 — Nói đến tổ chức lực lượng tuyên truyền không phải chỉ là nói đến sự

kiện toàn cơ quan địch vận chuyên môn ở cấp Tỉnh và Huyện. — việc đó cũng cần vì những cơ quan ở cấp Tỉnh, Huyện đều là trực tiếp hướng dẫn công tác nguy binh vận. — nhưng chỉ chốt của lưới tuyên truyền nguy binh vận là ở cấp xã, vì xã là cấp có điều kiện nhất để trực tiếp huy động được khả năng nhân dân tham gia tuyên truyền vận động nguy binh.

Trong thời gian hơn 3 tháng qua, đã chứng tỏ rằng những mắt xích của lưới tuyên truyền nguy vận ở cấp xã là 2 tổ chức: những tổ du kích và những tổ « nhân dân địch vận » của các giới (đặc biệt là phụ nữ và lão thành).

— Tổ du kích là lực lượng tuyên truyền chính để gọi loa, rải truyền đơn liên tục được. Những tổ ấy đã sẵn có, nay chỉ cần nêu thêm cho họ cái nhiệm vụ tuyên truyền nguy binh vận, vạch cho họ thấy hiệu quả của gọi loa và rải truyền đơn, phương pháp gọi loa và rải truyền đơn, đồng thời cũng cần phải giáo dục họ bảo đảm đầy đủ chính sách tù hàng binh.

— Tổ nhân dân làm địch vận là lực lượng chính để tuyên truyền miệng, tuyên truyền chính trị và tin tức cho nguy binh, họ cũng có thể làm thêm được việc rải truyền đơn (hay đưa tận tay) và tuyên truyền gia đình nguy binh, họ còn là bài cầu để cán bộ ta bắt liên lạc với nguy binh. Hiện nay, những tổ ấy còn ít. Việc cần thiết là các đoàn thể nhân dân của ta ở xã (nhất là phụ nữ và lão thành) phải kết hợp những đoàn viên nào trong thôn xóm vừa có những điều kiện gặp gỡ nguy binh nhất, lại vừa dám mạnh bạo tuyên truyền nguy binh nhất để tổ chức lại thành những tổ « Nhân dân làm địch vận » ở khắp nơi địch hậu. Đồng thời phải chỉ dẫn cho họ cái lợi của tuyên truyền miệng và cách thức tuyên truyền miệng thế nào cho tránh được nguy hiểm mà lại có hiệu quả.

3 — Để hướng dẫn cho các tổ du kích, và tổ « nhân dân làm địch vận », cần có những tài liệu cho cán bộ xã (Cán sự địch vận, và Ban Chấp Hành các giới ở xã) căn cứ vào đó mà giải thích cho họ.

trong những cuộc hội nghị. Cũng cần chú ý phổ biến những hình thức tuyên truyền phổ thông cho các Tô ấy bằng những truyền đơn ngắn cho họ tự nghiên cứu.

Những tài liệu và những truyền đơn hướng dẫn này, cơ quan địch vận Tĩnh có điều kiện làm hơn cả và phải làm nhiều hơn cả (vì Tĩnh biết được trình độ của các Tô ấy dễ hướng dẫn cho sát).

V. — Chú trọng tuyên truyền cán bộ chỉ huy nguy binh nhất là hạ sĩ quan nguy binh.

Trong hàng ngũ nguy binh, số chỉ huy nhất là hạ sĩ quan không phải là ít. Hàng này nắm sát với quân chủng nguy binh và nhờ uy quyền và kỷ luật của binh, trong đời nắm chặt được binh lính. Tâm lý tư tưởng họ không giống tư tưởng quân chủng nguy binh. Trong lúc đại đa số nguy binh hiện chính sách ta sẵn lòng sách dụ, muốn gần ta, muốn về với gia đình, với kháng chiến thì đa số chỉ huy trái lại còn thấy khó gần ta, chưa muốn

xa địch. Trong lúc chiến đấu hay trong lúc ta kêu gọi đầu hàng, chính chỉ huy làm ngăn trở quân chủng binh lính chạy sang hàng ngũ ta hoặc tố thất độ hàng trái chống cự.

Nguyên nhân vì nhiều lẽ :

— Họ là những người noi chàng tướng đối phạm nhiều tội lỗi với nhân dân, với kháng chiến mà chính sách ta chưa thấm nhuần đến họ và cũng chưa có thái độ với họ cho cụ thể.

— Địch đang mua chuộc và đầu độc chính trị, lừa bịp họ mà công tác vận động của ta thì chưa chú trọng đến.

— Đó là chưa nói những sai lầm trong công tác của ta, như nêu khẩu hiệu « Quay súng bắn chỉ huy » « giết chỉ huy ra hàng ».

Do đó ta có thể nói rằng công tác nguy binh của ta đối với binh lính nguy binh có nhiều kết quả, nhưng đối với chỉ huy thì còn rất kém, chưa có kết quả mấy.

Đó là một vấn đề cần giải quyết.

Công tác tuyên truyền chỉ huy nguy

binh ngay bây giờ phải chú trọng mấy việc :

— Phải tuyên truyền, giải thích thật cụ thể chính sách và thái độ của chính phủ, của nhân dân đối với họ là sẽ khoan hồng cho tất cả những người lầm đường điết thành thực hối cải không phân biệt chỉ huy hay binh lính (thà tù binh chỉ huy, tuyên truyền thì tốt hơn hết). Đồng thời trong việc tuyên truyền giải thích thường xuyên trong nguy binh, ta phải luôn luôn chú ý kêu gọi cả chỉ huy và binh lính.

— Phải sửa chữa những chỗ sai lầm và đề phòng mọi sự sai lệch có thể xảy ra, đề bảo đảm cho đường lối chính sách vận động chung, căn bản khẩu hiệu « quay súng bắn chỉ huy » tránh những khẩu hiệu và hành động không khéo léo có thể gây hoài nghi trong đám chỉ huy.

Để thực hiện kịp thời những điểm trên, một mặt phải có truyền đơn, tuyên truyền, giải thích cho chỉ huy nguy binh nhất là hạ sĩ quan.

— Một mặt phải có chỉ thị giải thích

cho Cán bộ hiểu rõ vấn đề « danh từ thống nhất » dùng để kêu gọi hàng này trên truyền đơn là « chỉ huy nguy binh ».

VI — Vận động đồng bào bị giặc bắt làm tù binh (PMT)

Đồng bào bị giặc bắt làm tù (PMT) là những người kháng chiến, những người yêu nước, trong đó có cả Cán bộ, bộ đội, dân quân du kích — nơi chúng toàn quốc, con số đó hiện nay chừng độ 28 vạn người.

Trong hàng ngũ kháng chiến hiện nay thiếu mất một số người đồng như vậy, lực lượng chiến đấu ta tổn hao không phải là ít. Giặc bắt đồng bào làm tù không phải chỉ để phục dịch hàng ngày cho chúng đánh ta, mà còn để dùng bổ xung quân số.

Đó là một kế hoạch đi đôi với việc bắt lính trong chính sách « lấy chiến tranh nuôi chiến tranh » « dùng người Việt đánh người Việt » để vợ vệt nhân lực ta bồi dưỡng cho chúng.

Vậy mà công tác nguy vận lâu nay ít

chú trọng đến, đó là một khuyết điểm lớn. khuyết điểm đó làm cho ta bỏ rơi một khả năng kháng chiến quan trọng, trong lòng giặc và đặc biệt cũng là một khả năng địch và đang chú ý, cho nên từ nay phải đặt vấn đề tuyên truyền PMT thành vấn đề lớn.

Tuyên truyền đồng bào bị giặc bắt làm tù không chỉ kêu gọi thúc đẩy họ trốn ra mà còn phải tìm mọi cách tận dụng cho được khả năng của họ vào việc tuyên truyền binh lính địch, và họ là những người có điều kiện gần gũi địch hơn hết, giao dịch với địch dễ dàng hơn hết, lại nhiều người có trình độ chính trị, trình độ công tác không kém đồng bào, cán bộ, nhân dân ta bên ngoài.

Căn cứ vào những điều kiện trên, việc tuyên truyền vận động PMT cần chú trọng mấy điểm này :

1— Phải luôn luôn tuyên truyền giải thích, động viên khuyến khích họ giữ vững lòng yêu nước, và bày cho họ tìm cách trốn ra, Chính phủ, bộ đội, nhân dân đang mong mỏi đón chờ họ.

2— Phải tuyên truyền giáo dục cho họ biết cách vận động binh lính địch, biết cách tranh đấu chống giặc. Những việc mà họ có nhiều khả năng làm là :

— Tuyên truyền nguy binh, tuyên truyền binh lính Âu-Phi, nhất là Phi.

— Bày cách thức cho binh lính địch tranh đấu trong các trường hợp thường ngày ở đơn, lúc điều động ra trận, lúc gặp quân ta ở mặt trận, lúc đi càn quét v.v...

— Rủ binh lính địch trốn, hay chỉ đường cho họ trốn.

— Tìm mọi cách tiêu hao phá hoại ngầm lực lượng địch, làm trở ngại công việc của địch v.v...

3— Cần phải có thái độ rõ ràng đối với họ khi trốn về nhà hoặc chạy sang ta lúc ở trên địa. Thái độ đó là :

— Không thể coi họ như tù hàng binh mà là một người cán bộ, một người công dân bị giặc bắt mới trở về.

— Tuy là người dân, người cán bộ, nhưng vì sống trong hoàn cảnh, ảnh

hướng của giáo nhất định phải được giáo dục chu đáo.

Chỗ nên thái độ ta đối với họ là thái độ hoan nghênh mừng rỡ, thái độ giáo dục nâng đỡ, khác thái độ đối với người có tội lỗi như tù binh như này.

Nhưng đồng thời với thái độ trên, cần đề phòng mưu mô gian điệp của địch, dĩ nhiên là không đi đến chỗ làm cho họ tủi do thái độ đối tra không khéo léo, đúng mực.

VII. — Giáo dục tù hàng binh

Công tác giáo dục tù hàng binh hiện nay trở thành một công tác rất quan trọng vì số tù hàng binh nhất là tù binh, lên rất nhiều, và lại việc giáo dục cần phải tiến tới mức bảo đảm việc dùng tù binh bổ xung quân số.

Công tác đó hiện nay tuy đã có chút ít kinh nghiệm nhưng còn lẻ tẻ rời rạc, lại chưa có tài liệu hướng dẫn chung.

Thực tế đề cao công tác giáo dục tù hàng binh hiện nay là:

1 — Cục phải rút kinh nghiệm giáo dục tù binh Trung du soạn thành bài vở và đại kế hoạch hướng dẫn chung cho các nơi.

2 — Ngoài ra, các vấn đề thu dụng, quản trị xử dụng tù binh là những vấn đề cần phải nghiên cứu đề nghị một chế độ thống nhất thích hợp với tình hình hiện nay.

VIII. — Tuyên truyền thành tích và phổ biến kinh nghiệm về ngục binh vận trong chiến dịch vừa qua.

1 — Trong hơn 3 tháng qua, nhân đã chiến thắng ở khắp nơi, số ngục binh trốn về hay ra hàng lẻ tẻ hay tập thể, số vị trí tiêu diệt bằng nội ứng, số vị trí hưởng ứng lời kêu gọi của ta ra hàng, số vũ khí thu được, tất cả những kẻ qua đó là những thành tích địch vận rất lớn, Huyện, Tỉnh, Khu, Cục cần phải thống kê đầy đủ, cần phổ biến cho cán bộ và nhân dân biết, phổ biến trong các hội nghị làm cho cán bộ và nhân dân biết hiệu lực của công tác vận động ngục.

biên, để thêm tin tưởng vào công tác, mà
hàng hải làm hơn.

2 - Các Tỉnh cần tổng kết những kinh
nghiệm và những hình thức tuyên truyền
phổ thông (gọi loa, rải truyền đơn, tuyên
truyền miệng, vận động gia đình), in
thành tài liệu nhỏ để phổ biến cho các
Tổ du kích và các tổ « nhân dân làm
dịch vụ ». Những kinh nghiệm nhỏ nên
phổ biến bằng truyền đơn cho nhân dân.

3 - Cán Bộ chuyên môn (từ cán bộ
thường trực huyện trở lên) cần hội nghị
kiểm điểm tổng kết, làm báo cáo đồng
thời nghiên cứu báo cáo tổng kết của Cục.

4 - Cục và các Tỉnh viết những trường
thuat về những truyền ngữ vận động
hình để đăng báo, in sách nhỏ.

IX. - Phối hợp công tác vận động lính Âu-Phi với công tác nguy vận

Trong khi chúng ta tích cực đẩy
mạnh công tác vận động nguy binh,
chúng ta không được quên hay xem
trông công tác vận động binh lính

Âu-Phi, vì lính Âu-Phi là xương sống
của quân đội xâm lược Pháp. Trong ba
tháng chiến dịch vừa qua, chỉ riêng ở
mặt trận Hòa-binh và đường số 6 là
công tác tuyên truyền Âu-Phi có nhiều
cố gắng và thành tích, còn ở các địa
phương khác, nhìn chung, công tác địch
vận đều xem nhẹ Âu-Phi vận. Vì sao
các địa phương xem nhẹ công tác Âu-
Phi vận ?

- Vì chúng ta chưa thật nhận thức
rõ sự quan trọng của công tác vận động
lính Âu-Phi.

- Vì chúng ta, nhất là cán bộ địch
vận huyện, xã và đồng bào chưa thật
tin tưởng rằng có thể vận động lính
Âu-Phi tránh dẫu chống chiến tranh, đòi
hòa bình, ủng hộ cuộc kháng chiến của
ta được.

- Vì khó khăn về ngôn ngữ, anh em
cán bộ địch vận huyện, xã và đồng bào
không biết làm thế nào để tuyên truyền
lính Âu-Phi; có nơi không biết phân
biệt người nào là Pháp, là Đức, là Ma-
rốc, là Sê-nê-ga-le v.v...

Muốn cho công tác Âu-Phi vận được

đây mạnh lên, chúng ta cần nhận thức cho đúng, đồng thời cần khắc phục những khó khăn về ngôn ngữ và bày vẽ cho anh em cán bộ, huyện xã, vị trí và đồng bào làm công tác Âu-Phi. Vấn đề vai trò của Âu-Phi có quan trọng không? Nhất định là quan trọng. Vì linh Âu-Phi là xương sống của quân đội Pháp, vì trong một đơn vị nào, đó số lính Âu-Phi tranh đấu đòi hỏi hương hay không ra trận thì cả đơn vị đó bị tụt hậu ngay. Chúng ta có thể vận động được lính Âu-Phi không? Nhất định là vận động được. Vì lính Âu-Phi nhất là lính Bắc Phi (Ma-rốc, An-giê-riêng) Sê-nê-ga-je và lính Pháp cũng là những đồng bào công nhân, tiểu thương như chúng ta bị ép buộc hoặc vì sinh kế mà phải ra lính. Vì phong trào giải phóng dân tộc của Bắc Phi, phong trào đòi hòa bình ở bên Pháp lên rất cao ảnh hưởng đến tinh thần họ rất nhiều — Vì họ đã nhận dân ta anh dũng đã chiến đấu trên nhiều trau, làm cho họ sợ hãi và hất đầu không dám và không muốn đánh nhau. Vì sự khoan hồng của chính phủ

và nhân dân ta đối với tù binh Âu-Phi, vì sự truyền truyền của ta đã có ảnh hưởng ít nhiều vào họ, chỉ cần đẩy mạnh và thương xuyên lên nữa.

— Khó khăn về ngôn ngữ, chúng ta có thể giải quyết được không? Có thể được. Trước hết chúng ta cần xuất bản nhiều truyền đơn tiếng Pháp, Phi, Đức lấy truyền đơn thay cho lời nói. Về việc xuất bản truyền đơn, Cục Dịch Văn đã cố gắng ra khá nhiều. Các Khu và một số các tỉnh cũng có thể có người viết truyền đơn tiếng Pháp được. Hai là kẻ rất nhiều khẩu hiệu tiếng Âu-Phi ở những nơi lính Pháp hay đi qua. Việc này ở một vài nơi Trung du làm đã kết quả. Ba là đào tạo một số người Phi, Pháp v.v.. (Cục đảm nhiệm) trong đám hàng binh giúp chúng ta viết và gọi loa. Bốn là giữ đúng chính sách tù hàng binh và giáo dục để thả họ.

Những việc trên đều có thể làm được và đã làm có kết quả ở nhiều nơi. Ví dụ trong chiến dịch Hòa-bình 1 tiểu đoàn Âu-Phi đóng ở Vân-dinh, Phủ-lý tranh đấu

không ra trận, Pháp phải nhượng bộ. Tiễn đoàn Ta-bê và tiễn đoàn Nhảy dù ở đường số 6 và Hà-nội cũng tranh đấu thắng lợi. Một trung đội lính Phi tranh đấu ở Kim-chê (Kinh môn) 1 trung đội lính Ma-rốc tranh đấu ở Đông-hà (Binh-trị-thiên) đều xảy ra trong thời gian chiến dịch cũ.

Bởi vậy các Ban Dịch-vận, các đoàn thể nhân dân, trong lúc tiến hành công tác nguy vận, cần hết sức chú ý kết hợp với công tác Âu-Phi vận. Trước hết là lấy việc rải truyền đơn làm chính đưa được thường xuyên truyền đơn tiếng Phi cho lính Phi, tiếng Pháp cho lính Pháp tiếng Đức cho lính Đức, thì đã là một kết quả lớn. Mỗi kế hoạch về nguy vận đều phải kèm theo kế hoạch Âu-Phi vận. Nghiên cứu tình hình nguy binh phải nghiên cứu cả tình hình lính Âu-Phi; các lưới tuyên truyền dịch vận hay nguy vận đều là lưới tuyên truyền, rải truyền đơn cho lính Âu-Phi. Như thế thì cả hai công tác Âu-Phi vận và nguy vận đều giúp nhau phát triển.

X - Kết luận

Trong ba tháng chiến dịch vừa qua, công tác dịch vận, đặc biệt là nguy vận đã có ít nhiều kết quả. Nhưng so với khối nguy binh to lớn, so với nhiệm vụ kháng chiến của ta thì những thành tích ấy lại còn nhỏ. Chúng ta nên nhận đã tiễn, dịch sa sút tinh thần, phong trào tranh đấu ở Pháp và thế giới, tình hình tranh đấu của các dân tộc bạn như Tay-ni-di, Ma-rốc, An-giê-ri lên cao, chúng ta tích cực hơn nữa. Các ban dịch vận, các tổ dịch vận, các đoàn thể nhân dân, nhờ sự chú ý lãnh đạo của cấp ủy, sẽ có thể làm được nhiệm vụ:

« ĐÁNH VÀO LÒNG DỊCH BI ĐỜI
VỚI ĐÁNH VÀO THÀNH DỊCH ».

VIỆN
TRUNG
ƯƠNG
HÀ-NỘI
Ngày 25-3-1952